

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/DS-ST.

Ngày: 04-02-2025

V/v: “Tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản và tranh chấp huê,
hụi”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông K'Đào và ông Đào Duy Trâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Phí Hoàng Tuấn - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà My La - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Triệu Thị N, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số E, thôn T, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Bị đơn: Bà Đào Thị V, sinh năm 1958. Địa chỉ: Số A, Thôn H, xã G, huyện D, Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 10 năm 2024, các tài liệu chứng cứ và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Triệu Thị N trình bày:

Bà và bà Đào Thị V có quan hệ quen biết, vào ngày 27-11-2017 bà Đào Thị V, còn gọi là Cô Hội có vay của bà số tiền là 100.000.000 đồng, không thoả thuận thời hạn trả và mức lãi suất, việc vay tiền có viết giấy tay, bà Đào Thị V viết và ký tên “Cô Hội”, bà nhiều lần đòi nhưng bà Đào Thị V chưa trả. Nay bà yêu cầu bà Đào Thị V có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng, không yêu cầu bà Đào Thị V trả tiền lãi, bà rút yêu cầu bà Đào Thị V trả cho bà tiền lãi là 82.000.000 đồng. Ngoài ra, bà không có yêu cầu gì khác.

Tài liệu, chứng cứ chứng minh: Giấy viết tay ngày 27-11-2017 (*bản chính*).

Theo đơn khởi kiện phản tố ngày 02-12-2024, quá trình tố tụng và tại phiên tòa bà Đào Thị V trình bày:

Bà thừa nhận ngày 27-11-2017 bà đã viết giấy xác nhận còn nợ số tiền 100.000.000 đồng, tuy nhiên người bà nợ là bà “Miệm”, không phải là bà “Niệm”, chữ ký cũng không phải tên của bà, đây là tiền bà nợ bà Triệu Thị N tiền chơi lô đề, bà xác định bà không vay tiền của bà Triệu Thị N, chữ ký “Cô Hội” là bà ký để xác nhận nợ bà Triệu Thị N số tiền 100.000.000 đồng tiền chơi lô đề. Lý do bà không ký tên của bà mà ghi là “Cô Hội” là do thời điểm này chồng bà tên là H đang còn sống, hiện nay ông H đã chết được 05 năm.

Nay bà Triệu Thị N khởi kiện yêu cầu bà có nghĩa vụ trả cho bà Triệu Thị N số tiền vay 100.000.000 đồng thì bà không đồng ý trả cho bà Triệu Thị N số tiền 100.000.000 đồng.

Bà khởi kiện phản tố yêu cầu bà Triệu Thị N có nghĩa vụ trả cho bà số tiền huê, hụi bà Triệu Thị N còn nợ bà là 95.000.000 đồng. Tài liệu, chứng cứ chứng minh: không có.

Ngoài ra, bà không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đ điện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử làm rõ:

“1. Nguồn gốc số tiền bà V nợ bà N xuất phát từ mối quan hệ vay mượn hay chơi huê hụi, để xác định quan hệ tranh chấp.

2. Yêu cầu bà Đào Thị V cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu đơn khởi kiện phản tố, triệu tập người làm chứng bà Lê Thị H1 và bà Nguyễn Thị O có địa chỉ liên lạc cụ thể, liên quan đến việc đã trả số tiền nợ 30.000.000 đồng”.

Không phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Triệu Thị N có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự với bà Đào Thị V. Bà Đào Thị V hiện đang cư trú tại huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Do đó, căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà Triệu Thị N khởi kiện yêu cầu bà Đào Thị V có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền vay 100.000.000 đồng; bà Đào Thị V khởi kiện phản tố yêu cầu bà Triệu Thị N có nghĩa vụ trả cho bà V số tiền huê, hụi 95.000.000 đồng. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định giữa bà Triệu Thị N và bà Đào Thị V là tranh chấp về Hợp đồng dân sự vay tài sản và tranh chấp huê, hụi.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Theo Giấy viết tay ngày 27-11-2017, nội dung “*Cô Hội có nợ của Miệm 100 triệu, một trăm triệu đồng chẵn*”, thì thể hiện: tên của người cho vay là bà Triệu Thị N thì trong giấy viết tay ghi là “*Miệm*”, không phải tên của bà N; người vay là bà Đào Thị V ghi “*Cô Hội*”, không ký và ghi họ tên “*Đào Thị V*” để xác nhận vay; tên người cho vay và người vay tiền đều không ghi đúng tên của nguyên đơn và bị đơn; nội dung thể hiện nợ nhưng không xác định là nợ tiền gì, bà Đào Thị V không thừa nhận vay của bà Triệu Thị N số tiền 100.000.000 đồng. Do đó, không có căn cứ xác định bà Đào Thị V nợ tiền vay bà Triệu Thị N.

Theo Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 12-11-2024, “*Toà án đã giải thích, trong hạn 15 ngày kể từ ngày 12-11-2024, bà Triệu Thị N và bà Đào Thị V có yêu cầu cản trừ tiền đã thực hiện các giao dịch dân sự đối với nhau thì cần phải làm đơn khởi kiện ghi rõ yêu cầu và cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật. Hết thời hạn nêu trên các bên không có đơn khởi kiện và nộp tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật, thì Toà án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung*”.

Tại phiên toà bà Lê Thị H1 và bà Nguyễn Thị O đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do. Bà Đào Thị V không có đơn yêu cầu triệu tập người làm chứng và tại Đơn khởi kiện ngày 02-12-2024 của bà Đào Thị V thì bà Lê Thị H1 có xác nhận “*Tôi là Lê Thị H1, tôi đồng ý bà Đào Thị V có trả bà N 30.000.000 đồng*”, bà Nguyễn Thị O có xác nhận “*Tôi là Nguyễn Thị O ngụ tại C, Thôn B, G có chơi huê với bà Đào Thị V*”.

Xét thấy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh yêu cầu xác minh nội dung: “*Nguồn gốc số tiền bà V nợ bà N xuất phát từ mối quan hệ vay mượn hay chơi huê hụi, để xác định quan hệ tranh chấp; Yêu cầu bà Đào Thị V cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu đơn khởi kiện phản tố, triệu tập người làm chứng bà Lê Thị H1 và bà Nguyễn Thị O có địa chỉ liên lạc cụ thể, liên quan đến việc đã trả số tiền nợ 30.000.000 đồng*” thì thể hiện: Mặc dù bà Đào Thị V đã được giải thích về nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ và đã được thông báo về việc thụ lý yêu cầu phản tố, nhưng bà Đào Thị V không đưa ra được chứng cứ, điều này cho thấy bà Đào Thị V đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đưa ra được chứng cứ nên bà Đào Thị V phải chịu hậu quả của việc không chứng minh tại khoản 4 của Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, Toà án không cần thiết phải xác minh, thu thập chứng cứ về nguồn gốc số tiền bà V nợ bà N xuất phát từ mối quan hệ vay mượn hay chơi huê hụi, để xác định quan hệ tranh chấp và yêu cầu bà Đào Thị V cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu đơn khởi kiện phản tố. Về người làm chứng bà Lê Thị H1 xác nhận “*đồng ý bà Đào Thị V có trả cho bà N 30.000.000 đồng*”, tại phiên toà bà V xác định trả 35.000.000 đồng và bà N xác định bà V đã trả 30.000.000 đồng và đã trừ vào tiền huê, việc trả tiền 30.000.000 đồng đều là lời khai của đương sự, không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh; bà Nguyễn Thị O xác nhận “*có chơi huê với bà Đào Thị V*”, ngoài ra không xác nhận gì khác nên không cần thiết phải triệu tập bà Lê Thị H1 và bà Nguyễn Thị O.

Việc bà Đào Thị V có yêu cầu phản tố, yêu cầu bà Triệu Thị N có nghĩa vụ trả lại cho bà V số tiền nợ huê, hụi 95.000.000 đồng nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh, bà Triệu Thị N xác định không nợ bà Đào Thị V số tiền nợ huê, hụi 95.000.000 đồng, nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Đào Thị V.

Về tiền lãi: Tại phiên toà bà Triệu Thị N rút yêu cầu bà Đào Thị V có nghĩa vụ trả cho bà số tiền lãi 82.000.000 đồng nên đình chỉ giải quyết yêu cầu về tiền lãi.

Từ những phân tích nêu trên xác định bà Triệu Thị N khởi kiện bà Đào Thị V trả cho bà số tiền vay 100.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận; bà Đào Thị V khởi kiện bà Triệu Thị N trả cho bà số tiền nợ huê, hụi 95.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Triệu Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu không được Toà án chấp nhận; bà Đào Thị V, sinh năm 1958, có đơn đề nghị miễn nộp tạm ứng án phí và án phí dân sự sơ thẩm, thuộc trường hợp “*người cao tuổi*” nên miễn án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn đối với yêu cầu về tiền lãi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 217; Điều 218; Điều 219; Điều 235; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 469 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 144; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí.

Xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Triệu Thị N đối với yêu cầu buộc bà Đào Thị V có nghĩa vụ trả cho bà Triệu Thị N số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện phản tố của bị đơn bà Đào Thị V đối với yêu cầu bà Triệu Thị N có nghĩa vụ trả lại cho bà Đào Thị V số tiền nợ huê, hụi là 95.000.000 đồng (*Chín mươi lăm triệu đồng*).

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Triệu Thị N đối với yêu cầu buộc bà Đào Thị V có nghĩa vụ trả cho bà Triệu Thị N số tiền lãi là 82.000.000 đồng (*T mươi hai triệu đồng*).

4. Về án phí:

Buộc bà Triệu Thị N phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) bà Triệu Thị N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004220 ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh. Bà Triệu Thị N còn phải nộp thêm số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Hoàn trả cho bà Triệu Thị N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 2.050.000 đồng (*Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004225 ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với bị đơn bà Đào Thị V.

5. Quyền kháng cáo: Bà Triệu Thị N và bà Đào Thị V có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Di Linh;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục thi hành án huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Thị Mỹ Lệ